TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1991, có mặt

2. Bị đơn: Anh Sơn Văn M, sinh năm 1989, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2022 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Bích N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh M tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh M nhiều lần bỏ nhà đi, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 02 con chung là Sơn Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 18/10/2016 và Sơn Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/02/2020. Hiện các cháu đang sống với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Bích N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Sơn Văn M. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh M có địa chỉ tại ấp B, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M nhưng anh M vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích N và anh Sơn Văn M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/02/2016. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị N yêu cầu ly hôn với anh M. Xét thấy, yêu cầu của chị N là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh M vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Bích N và anh Sơn Văn M được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Sơn Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 18/10/2016 (giới tính nữ) và Sơn Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/02/2020 (giới tính nam). Hiện các cháu đang do chị N nuôi dạy. Xét thấy, việc chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy các con chung là có cơ sở. Bởi vì, cháu Q và cháu K đang do chị N nuôi dạy, cháu K dưới 36 tháng tuổi, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặc khác, anh M cũng không có ý kiến gì về con chung. Vì vậy, cần giao cháu Q và cháu K cho chị N tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định chị và anh M không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Nguyễn Bích N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích N và anh Sơn Văn M được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Sơn Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 18/10/2016 (giới tính nữ) và Sơn Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/02/2020 (giới tính nam) cho chị Nguyễn Bích N tiếp tục nuôi dạy. Anh Sơn Văn M không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh M không trực tiếp nuôi dạy các con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 01 tháng 6 năm 2022 chị N có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015009 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm